

Số: 616/PGDDĐT-CMMN

Quảng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục Mầm non năm học 2019-2020

Kính gửi: Các trường, các nhóm lớp giáo dục mầm non
trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

Thực hiện Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6276/UBND-GD ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học 2019-2020 và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; Công văn số 2204/SGDDĐT-GDMN ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2019-2020; Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn các trường, các nhóm lớp giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non) thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2019-2020 như sau:

I. Nhiệm vụ chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN. Tiếp tục rà soát, sắp xếp phát triển trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTENT). Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ em con công nhân tại KCN, KCX. Khuyến khích cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện.

Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (3) Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển

nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp đến 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2019-2020”.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong quản lý GDMN

1.1. Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN cụ thể: Luật Giáo dục số 43/2019/QHH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; Điều lệ trường mầm non (*Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất 04/VBHN-BGDĐT năm 2015 Điều lệ trường mầm non*); Văn bản số 606/SGD-GDMN ngày 21 tháng 03 năm 2014 về việc cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 05 năm 2018 Thông tư sửa đổi, bổ sung điều 14 của quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-VNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 về Thông tư liên tịch quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9/ năm 2013 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Kịp thời triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý.

1.2. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định tại Điều lệ trường mầm non và Quy chế tổ chức hoạt động trường mầm non tự thực; các quy định về quản lý tài chính. Tăng cường thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở GDMN, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

1.3. Các cơ sở GDMN xây dựng, triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT: (1) Văn bản số 1076/SGDĐT-CTTT ngày 14/5/2019 về việc triển khai thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT; (2) Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

1.4. Phòng GD&ĐT sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là kiểm tra đột xuất các trường, các CSGDMN. Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định hiện hành đối với cơ sở GDMN ở các loại hình trường, lớp, đặc biệt việc cấp phép thành lập, hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực và đăng ký hoạt động. Các trường công lập phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý, giám sát GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN ngoài công lập. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế,

điều lệ, quy định về đạo đức nhà giáo... trong các cơ sở GDMN. Tham mưu với chính quyền địa phương kiên quyết đình chỉ các cơ sở GDMN không đảm bảo các điều kiện quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các cơ sở GDMN độc lập tư thực. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tư thực theo quy định tại các văn bản hiện hành.

1.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành quản lý: Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; <https://Quangyen.gov.vn/phong/phonggiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>; Kho bài giảng elearning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tại cơ sở GDMN: quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; trao đổi về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục...; Khuyến khích các cơ sở GDMN xây dựng Website riêng của nhà trường và sử dụng các phần mềm phù hợp, được cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt để hỗ trợ công tác quản lý.

1.7. Các cơ sở GDMN tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GD&ĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

1.8. Các cơ sở GDMN tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại đơn vị; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

2.1.1. Phòng GD&ĐT tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, điểm trường, lớp mầm non theo quy định tại các văn bản: (1) Kết luận số 38-KL/TU ngày 25/01/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII); (2) Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

về việc Phê duyệt Quy hoạch Phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (3) văn bản số 36/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh). Các trường căn cứ vào điều kiện thực tế số phòng học hiện có để phân chia sắp xếp số nhóm, lớp theo độ tuổi phù hợp với tình hình thực tế về cơ sở vật chất của nhà trường.

2.1.2. Chủ động, tích cực tham mưu với các cấp những chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có năng lực, tâm huyết đầu tư phát triển trường, lớp mầm non, đặc biệt khu vực KCN, khu vực tập trung đông dân cư (Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Liên Hòa, Tiên Phong).

2.2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non

2.2.1. Thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN ngoài công lập đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTENT so với năm học trước; huy động ít nhất 65% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục. Các trường có tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp thấp như: Mầm non Sông Khoai, Hà An, Phong Hải, Nam Hòa, Cẩm La, Liên Hòa, Liên Vị, Tiên Phong ... cần phải có biện pháp tích cực để tăng tỷ lệ huy động trẻ.

2.2.2. Việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số lượng trẻ em ra nhóm, lớp ở mỗi điểm trường không đủ sĩ số theo quy định có thể ghép trẻ giữa các điểm trường song phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu ra lớp của trẻ.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các trường công lập nghiêm túc cập nhật dữ liệu năm 2019 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện đúng quy trình công nhận theo phân cấp quản lý và chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định. Phòng GD&ĐT sẽ tham mưu cho với thị xã kiểm tra công nhận tại các xã, phường (*Kế hoạch cụ thể sẽ thông báo sau*).

3.2. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn. Chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các trường, cơ sở GDMN.

3.3. Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện nhằm đáp

ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới.

3.4. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản 1132/HDLN-SGDĐT-STC-SNV ngày 21/5/2018 của Liên Sở Giáo dục Đào tạo, Tài chính và Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 06 và các văn bản hiện hành; Nghị quyết số 204/2019/HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các trường các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non quy định tại Nghị quyết 222/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 về việc ban hành chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết 222/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh “về việc ban hành chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách hiện hành của nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020” và các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em.

4. Triển khai có hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường chuẩn mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.1. Triển khai có hiệu quả Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài.

4.2. Các trường mầm non chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, thời hạn được công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia. Đối với các trường trong lộ trình đề nghị công nhận năm 2019 (Trường mầm non Liên Vị) cần tập trung nguồn lực, hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia. Những trường đã đến hạn công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn chất lượng, chuẩn quốc gia năm 2020 (Trường mầm non Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Tiên An, Nam Hòa, Phong Hải, Yên Hải) cần xây dựng kế hoạch, lộ trình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

5.1.1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

5.1.2. Các cơ sở GDMN triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các CSGD; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày

12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 2379/KH-SGDĐT ngày 13/9/2018 về Triển khai Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021; Văn bản số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; Văn bản số 2077/SGDĐT-CTTT ngày 27/8/2019 của Sở GDĐT về tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn trường học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các văn bản quy định của các cấp quản lý có thẩm quyền về công tác đảm bảo An toàn thực phẩm.

5.1.3. Các cơ sở GDMN xây dựng các giải pháp đáp ứng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

5.1.4. Phòng GD&ĐT sẽ tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các trường, cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP); xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010) để kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

5.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

5.2.1. Huy động các nguồn lực để duy trì tỷ lệ 100% trẻ ăn bán trú tại các trường, cơ sở GDMN và chất lượng bữa ăn bán trú. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ tại các cơ sở GDMN. Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và tổ chức hoạt động bán trú trong các cơ sở GDMN.

5.2.2. Đối với các cơ sở GDMN sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo 100% cơ sở GDMN được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

5.2.3. Phối hợp với Y tế xã, phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa

cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp với ngành Y tế, tăng cường các giải pháp giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

5.2.4. Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

5.2.5. Chủ động, tích cực tham mưu triển khai thực hiện chương trình Sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

5.2.6. Triển khai Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025”, chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm; Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

5.2.7. Phòng GD&ĐT sẽ tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ trong các trường, cơ sở GDMN.

5.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

5.3.1. Các cơ sở GDMN xây dựng, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục đảm bảo thời gian quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, CSGDMN tổ chức học 2 buổi/ngày.

5.3.2. Các cơ sở GDMN nghiêm túc tuân thủ các quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; tài liệu

hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành. Khai thác, sử dụng môi trường và thiết bị dạy học đảm bảo an toàn và hiệu quả. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học. Quản lý chặt chẽ chuyên cần của trẻ để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.

5.3.3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện chương trình GDMN, trong đó, đặc biệt quan tâm hỗ trợ, nâng cao chất lượng các nhóm, lớp độc lập tự thực. Chú trọng thực hiện phương châm giáo dục “*chơi mà học, học bằng chơi*” trong cơ sở GDMN, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; thí điểm sử dụng Bản đánh giá toàn cầu GGA (Bản đánh giá thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ) tại một số cơ sở GDMN; thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại cơ sở GDMN.

5.3.4. Các cơ sở GDMN chuẩn bị các điều kiện nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN. Theo đó, các điều kiện hỗ trợ trực tiếp cho giáo viên, trẻ em trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại cơ sở GDMN như: trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu ... cần được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, phù hợp với nội dung giáo dục và độ tuổi của trẻ...

5.3.5. Đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “*lấy trẻ làm trung tâm*”.

5.3.6. Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng thư viện thân thiện trong các cơ sở GDMN và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách, truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

5.3.7. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN. Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (không thuộc quy định tại chương trình GDMN), thực hiện theo hướng dẫn 1636/SGDĐT-GDTEX ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

5.3.8. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại các cơ sở GDMN trên địa bàn.

5.3.9. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 769/KH-PGDĐT ngày 09/11/2017 của Phòng GDĐT về việc triển khai chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2016 – 2020. Tổ chức tham quan các mô hình điểm về thực hiện chuyên đề. Tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề (vào tháng 4/2020). Kiểm tra, đánh giá, lựa chọn, tôn vinh những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện chuyên đề. Chia sẻ, nhân rộng các điển

hình. Báo cáo kết quả Tổng kết, tác động của chuyên đề về Phòng GDĐT (qua Chuyên môn Mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

5.3.10. Tiếp tục phát huy kết quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Tăng cường đổi mới phương pháp, đẩy mạnh thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDMN; tăng cường các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm phát triển triển tốt nhất có thể về thể chất cho trẻ.

5.3.11. Việc triển khai thí điểm cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định tại văn bản số 606/SGD&ĐT-GDMN ngày 21/3/2014 của Sở GDĐT cho đến khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh. Các cơ sở GDMN báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (qua Chuyên môn Mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

5.3.12. Các cơ sở GDMN cần quan tâm thực hiện có chất lượng công tác giáo dục hòa nhập. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

5.3.13. Tăng cường chỉ đạo, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

5.3.14. Thực hiện chương trình hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng: cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ dưới nhiều hình thức. Xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, đặc biệt những văn bản mới ban hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế; chú trọng truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, truyền thông xã, phường để tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động của cấp học; kịp thời biểu dương, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN ở các cấp; nhân

rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, gương người tốt việc tốt trong GDMN.

6.2. Các cơ sở GDMN tăng cường công tác truyền thông, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; hướng dẫn thực hiện chính sách đối với trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn cho giáo viên, cơ sở GDMN và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cha mẹ trẻ, đội ngũ giáo viên và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thu hút trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp mầm non.

6.3. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong các cơ sở GDMN.

6.4. Khuyến khích các cơ sở GDMN có điều kiện xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

6.5. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả văn bản số 799/SGDDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GD&ĐT về việc thu thập bài, ảnh về giáo dục mầm non phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển cấp học GDMN. Lựa chọn và gửi bài viết về Phòng GD&ĐT vào 02 thời điểm quy định trong năm học: lần 1 trước 11/4, lần 2 trước 10/10 hằng năm.

7. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

7.1. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015, Công điện số 06/CD-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 2006/KH-SGDĐT ngày 19/8/2019 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

7.2. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019, Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 và các văn bản hiện hành. Kế hoạch số 393/KH-PGDĐT ngày 24/6/2019 về tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm

học 2019-2020. Tập trung bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, đặc biệt giáo viên tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý ngành... để đáp ứng yêu cầu quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

7.3. Lựa chọn, xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN cốt cán theo quy định tại các Thông tư Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hiện hành. Phấn đấu nâng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Nâng cao năng lực và tăng số lượng CBQL, GVMN biết ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

7.4. Các cơ sở GDMN tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường, cơ sở GDMN và giữa các cơ sở GDMN; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều giữa các trường, cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã theo phân công của Phòng GDĐT. Khuyến khích các trường tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của ngành và triển khai thực hiện nghiêm túc tại cơ sở.

7.5. Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với GVMN quy định tại: (1) Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non (gọi tắt là Nghị định 06); (2) Văn bản 1132/HDLN-SGDĐT-STC-SNV ngày 21/5/2018 của liên sở Giáo dục Đào tạo, Tài chính và Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 06; (3) Các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

7.6. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng đối với nhà giáo tiêu biểu, nhà giáo có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành Giáo dục tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

7.7. Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý, đồng thời đề xuất chính sách đặc thù phù hợp nhằm phát triển đội ngũ.

7.8. Chuẩn bị các điều kiện, số lượng nhân tố, đăng ký tham gia Hội thi GVMN dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2019-2020.

7.9. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy

định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (qua chuyên môn mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

8. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

8.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả: (1) Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được ban hành kèm theo Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018; (2) Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

8.2. Tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất; xây dựng trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, xanh, sạch, đẹp, an toàn; xóa phòng học tạm, phòng học nhờ, cải tạo, sửa chữa, xây dựng đủ phòng học an toàn; chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ. Cơ sở vật chất trường mầm non thực hiện theo quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong sử dụng.

8.3. Tiếp tục rà soát, tham mưu với các cấp có thẩm quyền trang bị, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại các CSGDMN.

8.4. Phát huy kết quả của Đề án “Phát triển thiết bị tự làm GDMN và phổ thông giai đoạn 2010-2015”. Tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại các cơ sở GDMN. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở GDMN.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

9.1. Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục hiện hành. Nghiên cứu và chủ động tham mưu cho cấp quản lý có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù để phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập.

9.2. Tăng cường huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

9.3. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào phát triển GDMN và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương; đẩy mạnh hợp tác, khuyến khích các hoạt động giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở

GDMN với các tổ chức quốc tế.

10. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

10.1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 195/KH-PGD&ĐT ngày 10/4/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019.

10.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các cơ sở GDMN; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học.

11. Công tác thi đua khen thưởng và tổng hợp

11.1. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai có hiệu quả nội dung này. Trong công tác thi đua, cần quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở GDMN.

11.2. Các cơ sở GDMN có giải pháp phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của đơn vị, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục, các quy định của Phòng GD&ĐT. Quan tâm thực hiện các nội dung báo cáo, thống kê số liệu liên quan đến cấp học đảm bảo đúng thời gian quy định, chính xác về thông tin. Phòng GD&ĐT tiếp tục lựa chọn công tác báo cáo, thống kê là một trong những tiêu chí đánh giá và xếp loại thi đua đối với các cơ sở GDMN.

11.3. Thời gian nộp báo cáo, biểu mẫu, thống kê theo định kỳ năm học 2019-2020 như sau: Báo cáo và thống kê đầu năm học trước ngày 15/10/2019; Báo cáo giữa năm học trước ngày 15/01/2020; Báo cáo cuối năm học trước ngày 30/5/2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học và chỉ đạo triển khai trong năm học 2019-2020.

- Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch chuyên đề, kiểm tra đột xuất việc triển khai các nhiệm vụ trong năm học.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả triển khai nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non:

Các cơ sở GDMN căn cứ hướng dẫn trên, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2019 - 2020 phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT (qua CMMN) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Trưởng phòng (báo cáo);
- Các trường, CSGDMN (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thủy